

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 8**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 37/2014/TTLT-BNNPTNT-BTC-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý, khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn;*

*Xét Tờ trình số 5342/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 128/BC-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về cơ chế khuyến**

## **khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2016-2020**

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm a, b, c khoản 1, Điều 3 như sau:

“a) Khu vực đô thị:

Hỗ trợ 30% đối với dự án cấp nước sạch đô thị (các phường, thị trấn), khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp đối với vùng cấp nước thuộc các huyện, thị xã, thành phố: Tam Kỳ, Núi Thành, Duy Xuyên, Điện Bàn, Hội An (sau đây gọi là Vùng 1).

b) Khu vực nông thôn:

Hỗ trợ 45% đối với dự án cấp nước sạch cho vùng cấp nước khu vực đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp các huyện đồng bằng còn lại và các xã thuộc thị xã, thành phố (sau đây gọi là Vùng 2).

Hỗ trợ 60% đối với dự án cấp nước sạch cho vùng cấp nước tại các xã thuộc các huyện đồng bằng còn lại và các xã thuộc khu vực I theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Vùng 3).

Hỗ trợ 75% đối với dự án cấp nước sạch cho vùng cấp nước tại các xã thuộc khu vực II theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi là Vùng 4).

Hỗ trợ 90% đối với dự án cấp nước sạch cho vùng cấp nước tại các xã thuộc khu vực III theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, vùng bãi ngang ven biển và xã biên giới, hải đảo (sau đây gọi là Vùng 5).

c) Cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ giữa các cấp ngân sách:

Các địa phương cấp huyện tự cân đối ngân sách: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 10%, ngân sách cấp huyện hỗ trợ 90%.

Các địa phương cấp huyện không tự cân đối ngân sách thuộc khu vực đồng bằng, ngân sách tỉnh hỗ trợ 50%, ngân sách cấp huyện 50%; thuộc khu vực miền núi, ngân sách tỉnh hỗ trợ 90%, ngân sách cấp huyện hỗ trợ 10%.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 5, Điều 3 như sau:

“a. Trích nộp khấu hao tài sản cố định:

Phân kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước) để đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch tập trung tại các địa phương không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, có khả năng thu đủ chi phí được hạch toán đầy đủ vào nguyên giá tài sản cố định và được hoàn trả ngân sách nhà nước bằng khấu hao tài sản cố định theo quy định hiện hành.”

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2018. Các nội dung khác của Nghị quyết số 180/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế khuyến khích đầu tư xây dựng các công trình cấp nước sạch tập trung giai đoạn 2016-2020 không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của Nghị quyết này vẫn còn hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, thông qua tại kỳ họp thứ 8, ngày 28 tháng 9 năm 2018. *lunle*

Nơi nhận: *lunle*

- UBND tỉnh;
- VR: QH, CTN, CP;
- Bộ Xây dựng;
- Ban CTĐB-UBND;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại QN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT, TH (Huy).

CHỦ TỊCH



*Nguyễn Ngọc Quang*  
Nguyễn Ngọc Quang